

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ một số hoạt động của các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024-2025**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị quyết số 310/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định đối tượng được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội và nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ một số hoạt động của các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lâm Đồng; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Thủ trưởng các ngành, các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT và TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm Tích hợp dữ liệu và Chuyển đổi số tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trang TTĐT UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Thái**



## QUY ĐỊNH

Về điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ một số hoạt động của các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024-2025 (Kèm theo Quyết định số 52./2024/QĐ-UBND ngày 31.tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định về điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ một số hoạt động của các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

a) Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp; Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thành phố.

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng nông thôn; cá nhân người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động tại địa bàn thuộc phạm vi thực hiện của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

### Điều 2. Đối tượng vay vốn

Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng nông thôn; cá nhân người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động tại địa bàn thuộc phạm vi thực hiện của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

### Điều 3. Nội dung vay vốn

Các đối tượng vay vốn để thực hiện một số hoạt động sau đây của các Chương trình mục tiêu quốc gia: Phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, ổn định sinh kế, hỗ trợ cải thiện nhà ở; phát triển các sản phẩm thuộc Chương

trình mỗi xã một sản phẩm; duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống; phát triển du lịch nông thôn.

#### **Điều 4. Điều kiện vay vốn**

1. Đối với hộ nghèo: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, cụ thể: Người vay là hộ nghèo phải có địa chỉ cư trú hợp pháp và phải có trong danh sách hộ nghèo được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo chuẩn nghèo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố, được Tổ Tiết kiệm và vay vốn bình xét, lập danh sách có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã.

2. Đối với hộ cận nghèo: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo, cụ thể điều kiện vay vốn hộ cận nghèo được thực hiện như đối với hộ nghèo quy định tại Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg và khoản 1 Điều này.

3. Đối với hộ mới thoát nghèo: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo, cụ thể: điều kiện cho vay hộ mới thoát nghèo là hộ gia đình đã từng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, qua điều tra, rà soát hằng năm có thu nhập bình quân đầu người cao hơn chuẩn nghèo theo quy định của pháp luật hiện hành, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận và có thời gian kể từ khi ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tối đa 03 năm.

4. Đối với hộ có mức sống trung bình: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 310/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng và áp dụng cơ chế cho vay chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội để triển khai cho vay tại địa bàn thuộc phạm vi thực hiện của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Đối với đối tượng là người lao động tại địa bàn thuộc phạm vi thực hiện của các Chương trình mục tiêu quốc gia, cá nhân người dân tộc thiểu số: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm, cụ thể: có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay; có phương án vay vốn khả thi; có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định nơi thực hiện phương án.

6. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại các địa bàn thuộc phạm vi thực hiện của các Chương trình mục tiêu quốc gia: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP, cụ thể: được cấp giấy đăng ký và hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa bàn nơi thực hiện dự án; có dự án vay vốn khả thi phù hợp với ngành, nghề sản xuất kinh doanh; có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định nơi thực hiện

dự án; có bảo đảm tiền vay khi vay vốn theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Chính sách xã hội.

7. Đối với cho vay hỗ trợ nhà ở: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025:

a) Cư trú hợp pháp tại địa phương và có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thành viên đại diện vay vốn của hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

c) Có phương án vay vốn phù hợp với mục đích sử dụng vốn vay.

### **Điều 5. Mức cho vay**

1. Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo: Mức vay tối đa 100 triệu đồng/hộ theo quy định tại Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Đối với hộ có mức sống trung bình: Mức cho vay áp dụng mức vay của hộ mới thoát nghèo là 100 triệu đồng/hộ theo quy định tại Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 02 tháng 04 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

3. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác; người lao động: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm, cụ thể:

a) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Mức vay tối đa 2.000.000.000 đồng/dự án.

b) Đối với người lao động (bao gồm người lao động là cá nhân người dân tộc thiểu số): Mức vay tối đa 100 triệu đồng/người lao động.

4. Đối với cho vay hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Nghị định 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ thì mức vay do Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay và khách hàng thỏa thuận căn cứ vào chi phí để xây mới hoặc sửa chữa cải tại nhà ở sau khi loại trừ số tiền được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có), nhưng không vượt quá 40 triệu đồng/hộ theo quy định tại Văn bản số 4912/HD-NHCS ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở,

đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị theo Nghị định 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

**Điều 6. Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay các đối tượng chính sách theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội**

1. Nguồn vốn ngân sách địa phương bao gồm vốn đầu tư công, vốn đầu tư phát triển khác, kinh phí thường xuyên của Ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội cho vay các đối tượng chính sách theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Nguồn tiền lãi thu được từ cho vay.

**Điều 7. Sử dụng và quản lý nguồn vốn cho vay**

Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện quản lý nguồn vốn ủy thác; quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay; phương thức cho vay; hồ sơ, quy trình thủ tục cho vay; điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn; xử lý rủi ro; hạch toán kế toán và lưu giữ hồ sơ vay vốn; chế độ báo cáo thống kê theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội và theo Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách tỉnh theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương để ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng; đảm bảo chuyển vốn đầy đủ, kịp thời cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng để cho vay các đối tượng chính sách trên địa bàn và thực hiện kiểm tra kết quả quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng.

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung ngân sách địa phương để xử lý, hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách địa phương chuyển qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng đối với trường hợp quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp.

c) Kiểm tra việc phân phối, sử dụng lãi cho vay thu được theo Điều 8 Quy định này.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng và Ủy ban nhân dân các

huyện, thành phố kiểm tra, giám sát thực hiện cho vay theo quy định tại Quyết định này.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Lâm Đồng thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với hoạt động cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay các đối tượng chính sách thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lâm Đồng tăng cường thông tin tuyên truyền về vai trò của tín dụng chính sách xã hội góp phần quan trọng trong thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia với mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội của tỉnh; quyền lợi và trách nhiệm của các đối tượng chính sách khi vay vốn tín dụng ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

5. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội các cấp nhận ủy thác:

a) Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thành lập Tổ tiết kiệm và vay vốn để thực hiện ủy thác cho vay.

b) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc triển khai cho vay; tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo văn bản liên tịch và hợp đồng ủy thác đã ký với Ngân hàng Chính sách xã hội.

c) Tuyên truyền, vận động người vay vốn sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc, trả lãi theo đúng quy định.

6. Thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện cho vay hộ nghèo, cho vay các đối tượng chính sách theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác theo quy định tại Quyết định này.

7. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng:

a) Chủ trì phối hợp với các sở ngành, đơn vị liên quan khảo sát, xác định đối tượng, nhu cầu vay vốn, xây dựng kế hoạch cho hằng năm theo từng chương trình cho vay từ nguồn vốn ủy thác của ngân sách địa phương, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách tỉnh chuyển sang cho vay các đối tượng chính sách theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại Quy định này. Tổ chức hạch toán theo đúng quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam về cho vay từ nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương.

c) Hằng năm, báo cáo Sở Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn vốn ngân sách địa phương đã ủy thác để cho vay; tình hình phân phối và sử dụng tiền lãi thu được từ cho vay.

8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ quan thực hiện chương trình và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng thực hiện đúng các quy định tại Quy định này.

b) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp huyện phê duyệt bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

a) Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn theo từng chương trình cho vay theo Quy định này.

b) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, đôn đốc trả nợ, trả lãi; kiểm tra, phúc tra hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn.

c) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn, hướng dẫn người vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan theo đúng quy định.

#### **Điều 9. Điều khoản thi hành.**

1. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng tổ chức chính trị - xã hội các cấp tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện, khi có những vấn đề mới phát sinh dẫn đến một số nội dung trong Quy định này không còn phù hợp thì Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung./.

